

Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1994; ĐKKHTT: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hiện tạm trú: Xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn C với chị Trần Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị S thỏa thuận để chị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Văn Thiên T, sinh ngày 28/11/2015. Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị S; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị S thỏa thuận để anh C nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2480 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện K. Anh Nguyễn Văn C còn được nhận lại số tiền 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh